

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST.

Ngày: 15-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2024/QĐXXST – KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY V.

Địa chỉ: Lô B, đường số D, KCN T, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan L, sinh năm 1993 (Có mặt) theo văn bản ủy quyền số 140125/UQ-VIETVET ngày 14/01/2025.

Địa chỉ: khóm U, phường U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn K - Chủ hộ kinh doanh T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: A, đường D, Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/8/2024 cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan L trình bày:

CÔNG TY V (sau đây gọi tắt là công ty) có giao dịch mua bán thuốc thú y với Đại lý thuốc thú y G sau này đổi tên thành Đại lý phân phối thuốc thú y T do bà Nguyễn K là chủ cửa hàng đại diện giao dịch. Mua bán từ năm 2019 đến đầu năm

2023 giữa công ty và bà K có chốt công nợ thì bà K nợ lại công ty số tiền 56.626.897 đồng. Sau đó công ty và bà K tiếp tục giao dịch mua bán qua lại đến ngày 31/10/2023 thì công ty xác nhận công nợ với bà K, bà K xác nhận còn nợ lại công ty số tiền là 50.517.897 đồng, bà K hẹn đến tháng 11/2023 sẽ trả tiền cho công ty nhưng đến nay bà K không trả tiền cho công ty.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho CÔNG TY V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn K trả cho công ty số tiền 50.517.897 đồng (Năm mươi triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

2/ *Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn K không có ý kiến trình bày.*

3/ *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS. Còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn K trả cho CÔNG TY V số tiền 50.517.897 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tiền nợ mua bán đối với bị đơn đang cư trú tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: CÔNG TY V khởi kiện buộc bà Nguyễn K – chủ cửa hàng đại lý thuốc thú y T trả số tiền mua bán còn nợ cho công ty là 50.517.897 đồng. Công ty có cung cấp chứng cứ là hợp đồng phân phối thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản số 09012019/VV-GB ngày 09/01/2019 giữa công ty V và đại lý thuốc thú y G; bảng chi tiết công nợ phải thu theo mặt hàng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 10/11/2022 và từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023 có bà Nguyễn K ký

xác nhận công nợ còn nợ lại số tiền 50.517.897 đồng, bà K có hẹn đến tháng 11/2023 thanh toán cho công ty nhưng đến nay chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ của bên mua nên công ty khởi kiện yêu cầu bà K thanh toán tiền mua bán còn nợ là đúng quy định tại Điều 50 của Luật thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0007226 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn K phải chịu án phí số tiền là 3.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 50 của Luật thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CÔNG TY V về việc yêu cầu bà Nguyễn K trả số tiền mua bán còn nợ.

Buộc bà Nguyễn K trả cho CÔNG TY V số tiền mua bán còn nợ là 50.517.897 đồng (Năm mươi triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ khi người được thi hành án yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu thi hành án còn phải trả lãi chậm trả cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

CÔNG TY V không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0007226 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Nguyễn K phải chịu án phí số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

4/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng